

Bản án số: 04/2020/HS-ST
Ngày 19-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM

- Thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Công Định

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Ngọc Giới

Ông Nguyễn Xuân Chung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Thân Mạnh Thắng- Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 82/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2020/QĐST-HS ngày 31/12/2020, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Tiến M, sinh năm 1987; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi sinh và cư trú: Thôn Múc, xã Trường Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Nguyễn Tiến H, sinh năm 1962 (đã chết) và con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1964; Vợ: Mạc Thị T, sinh năm 1990 (đã ly hôn); Bị cáo có 04 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2009.

- Nhân thân:

+) Năm 2014 bị Công an huyện Lục Nam xử phạt vi phạm hành chính hình thức phạt tiền về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Chấp hành xong ngày 21/10/2014.

+) Năm 2016 bị Tòa án nhân dân huyện Lục Nam quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 15 tháng. Chấp hành xong ngày 11/02/2018.

- Tiền án: Bản án số 58/2018/HSST ngày 16/8/2018, Tòa án nhân dân huyện Lục Nam xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/10/2019.

- Tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/9/2020 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lục Nam. Có mặt tại phiên tòa.

2. Vũ Xuân T, sinh năm 1989; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi sinh và cư trú: Thôn Nam Sơn, xã Kiên Thành, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Vũ Xuân T, sinh năm 1950 (đã chết) và con bà Thân Thị T, sinh năm 1956; Vợ: Nông Thị D, sinh năm 1992 (đã ly hôn) ; Bị cáo có 01 con, sinh năm 2014.

- Nhân thân:

+) Năm 2013 bị Chủ tịch UBND huyện Lục Ngạn áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh.

+) Bản án số 10/2015/HSST ngày 11/03/2015, Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn xử phạt 09 tháng tù giam, về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/8/2015. Chấp hành xong án phí ngày 22/9/2015.

+ Bản án số 100/2020/HSST ngày 23/12/2020, Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn xử phạt 16 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản".

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/9/2020 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lục Nam. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Anh Dương Văn H, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện LN, tỉnh BG.

- Bà Ngô Thị L, sinh năm 1959 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ1, xã L, huyện LN, tỉnh BG.

- Chị Đỗ Hồng N, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn V, xã L, huyện LN, tỉnh BG.

- Ông Phạm Văn U, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đồng Quần, xã Vô Tranh, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Bà Phạm Thị L1, sinh năm 1969 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đồng Quần, xã Vô Tranh, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

- Anh Tống Văn Hợp, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn V1, xã L, huyện LN, tỉnh BG.

- Anh Trần Văn K, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã L, huyện LN, tỉnh BG.

- Anh Phạm Văn T1, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện LN, tỉnh BG.

- Chị Bành Thị S, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn M, xã L, huyện LN, tỉnh BG.

- Ông Nguyễn Đăng P, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện LN, tỉnh BG.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Văn L2, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T2, xã N, huyện L, tỉnh BG.

- Anh Lục Văn N1, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn K3, xã H, huyện L, tỉnh BG.

- Anh Trần Văn T3, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố H, TT C, huyện L, tỉnh BG.

- Anh Vương Văn M1, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: T, xã B, huyện LN, tỉnh BG.

- Anh Từ Ngọc T4, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T2, xã N, huyện L, tỉnh BG.

1 NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ ngày 01/9/2020, tại thôn Đồng Chè, xã Trường Giang, huyện Lục Nam, Nguyễn Tiến M, sinh năm 1987 ở thôn Múc, xã Trường Sơn, huyện Lục Nam và Vũ Xuân T, sinh năm 1989 ở thôn Nam Sơn, xã Kiên Thành, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang có hành vi trộm cắp 01 con chó lông màu vàng, trắng sữa của gia đình anh Dương Văn H, sinh năm 1984 thì bị quần chúng nhân phát hiện trình báo Công an xã Trường Giang truy đuổi bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: 01 con chó lông màu vàng, trắng sữa, trọng lượng 06kg; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu JAMOTO, màu sơn đen, số khung: APOWCH3PO5AO68925, số máy: VLFPD1P52FMH-35A1G8925, BKS 14H1-7258.

Quá trình điều tra xác định: Bản thân Mạnh và Thương là các đối tượng không có nghề nghiệp, thu nhập và đều nghiện ma túy. Do không có tiền nên Mạnh, Thương rủ nhau đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền sinh hoạt cá nhân. Khoảng 15 giờ ngày 01/9/2020, Mạnh và Thương rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Mạnh điều khiển xe mô tô BKS 14H1-7258 (là xe của Mạnh) chở Thương đi từ thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn đến thôn Đồng Chè, xã Trường Giang, huyện Lục Nam thì Mạnh, Thương phát hiện có một con chó màu lông vàng, trắng sữa, nặng 06 kg của gia đình anh Dương Văn H, sinh năm 1984 ở rìa đường. Mạnh, Thương bàn nhau bắt trộm con chó trên bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Mạnh dừng xe lại để Thương xuống xe dùng hai tay bế con chó vào lòng rồi Thương đi ra ngồi lên xe máy Mạnh đang đợi. Khi Mạnh điều khiển xe mô tô chở Thương cùng con chó vừa bắt trộm đi được một đoạn thì bị người dân phát hiện hô hào truy đuổi và trình báo Công an xã Trường Giang, huyện Lục Nam bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác định trọng lượng con chó là 06kg và trả lại cho gia đình anh Dương Văn H.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 04/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lục Nam, kết luận: 01 con chó nặng 06kg có giá trị là 720.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Dương Văn H không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường.

Quá trình làm việc tại Cơ quan điều tra Mạnh, Thương xin tự thú, khai nhận ngoài hành vi phạm tội nêu trên thì vào khoảng từ tháng 07/2020 đến tháng 09/2020 Mạnh, Thương đã cùng nhau trộm cắp 02 vụ khác trên địa bàn huyện Lục Nam. Mạnh còn khai nhận thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản khác trên địa bàn huyện Lục Nam, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Buổi sáng một ngày cuối tháng 8/2020, Mạnh, Thương (không nhớ ngày cụ thể) cùng rủ nhau đến địa bàn huyện Lục Nam mục đích trộm cắp tài sản. Thực hiện ý định trên, Mạnh điều khiển xe mô tô BKS 14H1-7258 chở Thương đi từ thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn đến địa bàn huyện Lục Nam. Khi Mạnh, Thương đi đến thôn Mỏ Sẻ, xã Vô Tranh, huyện Lục Nam thấy nhà chị Bành Thị S, sinh năm 1973 không có ai ở nhà, Mạnh trèo qua hàng rào vào trong sân nhà chị Sáu, còn Thương đứng ở ngoài cổng cảnh giới. Khi vào sân Mạnh quan sát thấy có 01 chiếc máy cắt cỏ nhãn hiệu KASEI, màu sơn xanh, trắng, loại máy 12V, do Nhật Bản sản xuất của gia đình chị Sáu để ở ngoài hiên trước cửa nhà. Mạnh đi đến trộm cắp chiếc máy cắt cỏ rồi đưa qua hàng rào cổng cho Thương giữ. Sau đó Mạnh trèo ra ngoài qua vị trí cũ rồi điều khiển xe chở Thương ngồi sau mang chiếc máy cắt cỏ trộm cắp được đi về huyện Lục Ngạn tìm chỗ tiêu thụ. Sau đó Mạnh, Thương đã bán chiếc máy cắt cỏ này cho anh Nguyễn Văn L2, sinh năm 1986 ở thôn T2, xã N, huyện L, tỉnh BG với giá 700.000 đồng. Mạnh, Thương chia nhau mỗi người 350.000 đồng để chi tiêu cá nhân hết.

Căn cứ vào lời khai của Mạnh, Thương, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn L2, kết quả: Không thu giữ gì.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 19/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lục Nam, kết luận: 01 chiếc máy cắt cỏ nhãn hiệu KASEI, màu sơn xanh, trắng, loại máy 12V do Nhật Bản sản xuất, có giá trị là 1.980.000 đồng.

Quá trình điều tra, anh Nguyễn Văn L2 khai nhận có mua chiếc máy cắt cỏ có đặc điểm như trên của Mạnh, Thương. Khi mua anh Lưu không biết tài sản đó do trộm cắp mà có. Trong quá trình sử dụng, máy cắt cỏ bị hỏng anh Lưu đã bán cho một người thu mua phế liệu không quen biết nên Cơ quan điều tra không thu hồi được và không đề cập xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Bành Thị S yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại theo trị giá Kết luận định giá tài sản. Hiện bị cáo Mạnh, Thương chưa bồi thường cho chị Sáu.

Vụ thứ hai: Vào ngày 28/8/2020, Mạnh cùng với Thương rủ nhau đi đến địa bàn huyện Lục Nam để trộm cắp tài sản. Mạnh điều khiển xe mô tô BKS 14H1-7258 chở Thương đi từ thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn đến thôn Đèo Quạt, xã Lục Sơn, huyện Lục Nam. Quan sát thấy nhà bà Ngô Thị L, sinh năm 1959 cổng không khóa nên Mạnh đi vào trong sân rồi tiếp tục đi xuống gian để đồ gần khu vực chuồng nuôi lợn phát hiện 01 chiếc máy giặt nhãn hiệu Media cửa trên, loại 08kg của gia đình bà Lâm. Mạnh đi ra gọi Thương dắt xe mô tô vào trong sân, sau đó Mạnh, Thương khiêng chiếc máy giặt lên xe mô tô rồi Mạnh điều khiển xe chở Thương ngồi sau ôm giữ chiếc máy giặt đi thẳng về huyện Lục Ngạn tìm chỗ tiêu thụ. Mạnh đã bán chiếc máy giặt cho anh Nguyễn Văn L2, sinh năm 1986 ở thôn T2, xã N, huyện L, tỉnh BG với giá 700.000 đồng. Sau đó Mạnh, Thương chia nhau mỗi người 350.000 đồng, số tiền trên Mạnh, Thương đã chi tiêu cá nhân hết.

Về phía anh Lưu, sau khi mua chiếc máy giặt nêu trên, do không có nhu cầu sử dụng nên anh Lưu đã bán lại cho anh Lục Văn N1, sinh năm 1983 ở thôn K3, xã H, huyện L, tỉnh BG với giá 700.000 đồng. Sau khi mua lại chiếc máy giặt anh Nam đã cho anh Trần Văn T3, sinh năm 1985 ở Tổ dân phố Hồ Sen, thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang (là em vợ anh Nam) sử dụng. Khi biết chiếc máy giặt là do Mạnh, Thương trộm cắp mà có nên ngày 02/9/2020 anh Nam đã tự nguyện giao nộp lại chiếc máy giặt cho Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam để phục vụ việc điều tra, giải quyết vụ án.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 04/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lục Nam, kết luận: 01 chiếc máy giặt nhãn hiệu Media, loại 08kg có giá trị là 3.150.000 đồng.

Trong vụ án này anh Nguyễn Văn L2, anh Lục Văn N1 và anh Trần Văn T3 không biết chiếc máy giặt trên là do Mạnh, Thương trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Sau khi thu giữ chiếc máy giặt trên Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho gia đình bà Lâm. Bà Lâm, anh Lưu, anh Nam, anh Trường không yêu cầu đề nghị bồi thường.

Vụ thứ ba: Vào ngày 27/7/2020, Mạnh khai cùng đối tượng tên Chuyên, sinh năm 1992 ở xã Trù Hựu, huyện Lục Ngạn (Mạnh không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của Chuyên) rủ nhau đến địa bàn huyện Lục Nam để trộm cắp tài sản. Sau đó, Mạnh điều khiển xe mô tô BKS 14H1-7258 chở Chuyên đi từ thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn đến đoạn đường trước nhà chị Đỗ Hồng N, sinh năm 1982 ở thôn V, xã L, huyện LN, tỉnh BG thấy nhà chị Nhung không có ai ở nhà. Mạnh điều khiển xe mô tô đi vào trong sân nhà chị Nhung tìm tài sản để trộm cắp. Khi nhìn qua cửa nhà bếp cả hai phát hiện trong bếp có 03 chiếc máy cắt cỏ. Thấy cửa bếp khóa nên Mạnh mở cốp xe máy lấy chiếc kim mang theo để phá khóa. Sau khi phá được khóa cửa, Mạnh vào bên trong bếp trộm cắp 02 chiếc máy cắt cỏ đều nhãn hiệu HUSQVARNA, màu sơn cam của gia đình chị Nhung để ở góc

gian bếp rồi đi ra chỗ Chuyên đang đứng ở sân. Mạnh đưa cho Chuyên cầm 02 chiếc máy cắt cỏ vừa trộm cắp được, rồi điều khiển xe máy chở Chuyên cùng 02 máy cắt cỏ đi đến nhà anh Vương Văn M1, sinh năm 1979 ở thôn T, xã B, huyện LN, tỉnh BG bán cho anh Mạnh với giá 1000.000đồng/chiếc, Mạnh, Chuyên chia nhau mỗi người 1.000.000 đồng chi tiêu cá nhân hết.

Căn cứ vào lời khai của bị cáo Mạnh, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Vương Văn M1, thu giữ:

- + 01 máy cắt cỏ, nhãn hiệu HUSQUAVARNA- 131R, dài 1,82m ,màu cam đen, kích thước (26x28x27)cm, đầu cắt bằng dây cước, máy có tay cầm bằng kim loại, bảo vệ tay cầm bằng nhựa màu đen, nút gạt màu cam, dây đeo màu đen có khóa bằng kim loại;

- + 01 máy cắt cỏ, nhãn hiệu HUSQUAVARNA 541RS, dài 1,79m ,màu cam đen, kích thước (24x28x26)cm, máy có tay cầm bằng kim loại, bảo vệ tay cầm bằng nhựa màu đen, nút gạt màu cam, không có dây đeo;

- + 01 máy cắt cỏ, trên máy có chữ MAKITAMEM 202S dài 1,74m, màu xanh đen, kích thước (23x21x28)cm, đầu cắt bằng kim loại màu đen, kích thước (30x10)cm, máy có tay cầm bằng kim loại, bảo vệ tay cầm bằng nhựa màu đen, tay gạt màu đen, dây đeo màu nâu đen;

- + 01 máy cắt cỏ, trên máy có chữ MAKITA,màu trắng, dài 1,76m, màu xanh đen, kích thước (27x21x29)cm, không có lưỡi cắt, máy có tay cầm bằng kim loại, bảo vệ tay cầm bằng nhựa màu đen răng cưa, tay gạt màu trắng, dây đeo vải màu xanh (BL 100-101).

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 16/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lục Nam, kết luận: 02 chiếc máy cắt cỏ nhãn hiệu HUSQVARNA, màu cam có giá trị là 9.360.000 đồng.

Đối với Vương Văn M1 là người đã mua 02 chiếc máy cắt cỏ trên, quá trình điều tra Mạnh khai không biết đó là tài sản do trộm cắp mà nên Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam không có căn cứ để xử lý.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra thu giữ được 01 máy cắt cỏ nhãn hiệu HUSQVARNA, màu cam (chị Nhung nhận dạng xác định máy cắt cỏ nhãn hiệu HUSQVARNA, màu cam, số 131R) trả lại cho chị Nhung. Chị Nhung yêu cầu Mạnh bồi thường chiếc máy cắt cỏ còn lại theo giá trị Kết luận định giá tài sản. Hiện bị cáo Mạnh chưa bồi thường cho chị Nhung.

Vụ thứ tư: Buổi chiều ngày 31/7/2020, Mạnh, Chuyên tiếp tục rủ nhau đến địa bàn huyện Lục Nam để trộm cắp tài sản. Khi Mạnh điều khiển xe mô tô BKS 14H1-7258 chở Chuyên đến đoạn đường trước nhà anh Trần Văn K, sinh năm 1978 ở thôn C, xã L, huyện LN, tỉnh BG thấy không có ai ở nhà. Mạnh đi xe mô tô vào trong sân nhà anh Khoa. Mạnh, Chuyên phát hiện chiếc máy rửa xe của gia đình anh Khoa (gồm 01 mô tơ điện loại 1,5 KW và 01 bộ nén khí G-Max) được đặt trên thùng phi nhựa ở trong nhà bếp. Mạnh dùng viên gạch phá khóa

cửa bếp rồi vào trộm cắp chiếc máy rửa xe trên. Sau khi trộm cắp được, Mạnh chở Chuyên mang theo máy rửa xe đến bán cho anh Từ Ngọc T4, sinh năm 1991 ở thôn T2, xã N, huyện L, tỉnh BG với giá 400.000 đồng. Mạnh, Chuyên chia nhau mỗi người 200.000 đồng chi tiêu cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 16/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lục Nam, kết luận: Chiếc máy rửa (gồm một mô tơ điện, loại 1,5KW do hãng Trần Hưng Đạo sản xuất, một bộ nén khí G-MAX) có giá trị là 2.520.000 đồng.

Đối với anh Từ Ngọc T4 là người mua chiếc máy rửa xe do Mạnh, Chuyên trộm cắp. Khi mua anh Thiện không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có. Theo Thiện khai sau khi sử dụng được một thời gian máy rửa xe bị hỏng nên đã bán cho người thu mua phế liệu nên Cơ quan điều tra không thu hồi được và không có căn cứ để xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Khoa yêu cầu Mạnh bồi thường chiếc máy rửa xe theo trị giá Kết luận định giá tài sản. Hiện bị cáo chưa bồi thường cho anh Khoa.

Vụ thứ năm: Ngày 09/8/2020 (Mạnh không nhớ thời gian nào trong ngày), Mạnh điều khiển xe mô tô BKS 14H1-7258 chở Chuyên đi từ thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn đến thôn Thọ Sơn, xã Lục Sơn phát hiện nhà ông Nguyễn Đăng P, sinh năm 1968 không có ai ở nhà. Mạnh điều khiển xe mô tô chở Chuyên đi vào trong sân rồi đi vào bếp thấy có 01 máy cắt cỏ nhãn hiệu HUSQVARNA, màu sơn cam, loại 541RG của gia đình ông Phan để ở góc nhà bếp. Mạnh trộm cắp chiếc máy cắt cỏ trên rồi cùng Chuyên mang đến bán cho anh Vương Văn M1, sinh năm 1979 ở thôn Tân Mộc Phố, xã Bình Sơn, huyện Lục Nam với giá 300.000 đồng. Mạnh, Chuyên chia nhau mỗi người 150.000 đồng chi tiêu cá nhân hết.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản ngày 16/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lục Nam, kết luận: 01 chiếc máy cắt cỏ nhãn hiệu HUSQVARNA, màu sơn cam, loại 541RG có giá trị là 4.905.000 đồng.

Đối với anh Vương Văn M1 khi mua chiếc máy cắt cỏ nêu trên, anh Mạnh không biết đó là tài sản do Mạnh trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã thu giữ được 01 chiếc máy cắt cỏ nhãn hiệu HUSQVARNA, màu sơn cam, loại 541RG và trả lại cho ông Phan, ông Phan đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì.

Đối với đối tượng tên Chuyên, sinh năm 1992 ở xã Trù Hựu, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang theo Mạnh khai đã cùng Mạnh trộm cắp 03 vụ vào các ngày 27/7/2020, 31/7/2020 và 9/8/2020. Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam đã tiến hành xác minh tại xã Trù Hựu, huyện Lục Ngạn nhưng không có đối tượng nào có tên Chuyên như Mạnh khai. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi nào có căn cứ xử lý sau.

Vụ thứ sáu: Vào buổi sáng một ngày trong tháng 7/2020, Nguyễn Tiến M (Mạnh không nhớ thời gian cụ thể) khai cùng với đối tượng tên Đức, sinh năm 1987 ở thôn Nam Điện, xã Nam Dương, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang (Mạnh không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của Đức) rủ nhau đến địa bàn huyện Lục Nam mục đích trộm cắp tài sản. Mạnh điều khiển xe mô tô BKS 14H1-7258 chở Đức đi từ thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn đến thôn Đồng Quần, xã Vô Tranh, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang thì phát hiện thấy nhà ông Phạm Văn U, sinh năm 1968 và bà Phạm Thị L1, sinh năm 1969 không có người ở nhà. Mạnh, Đức dựng xe mô tô ở rìa đường rồi đi bộ vào nhà ông Uy phát hiện thấy 03 con chó, loại chó ta, lông màu vàng, mỗi con chó có khối lượng 15kg của gia đình ông Uy đang được nuôi nhốt bên trong chuồng. Mạnh, Đức lần lượt bắt 03 con chó cho vào bao tơ dứa màu trắng rồi buộc túm đầu bao lại, sau đó Đức vác chiếc bao chứa 03 con chó lên vai đi ra vị trí để chiếc xe mô tô rồi đi về khu Đường Mới, thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang bán cho một người Vinh (Mạnh không biết nhân thân, lai lịch cụ thể của Vinh) với giá 2.000.000 đồng. Mạnh, Đức chia nhau mỗi người 1.000.000 đồng ăn tiêu cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 19/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lục Nam, kết luận: 03 con chó ta có đặc điểm lông màu vàng, mỗi con chó có khối lượng 15kg/1con có tổng giá trị là 4.140.000 đồng.

Đối với đối tượng Đức, sinh năm 1987 ở thôn Nam Điện, xã Nam Dương, huyện Lục Ngạn (trộm cắp chó cùng Mạnh) và đối tượng Vinh (là người mua chó của Mạnh) ở khu Đường Mới, thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được Đức, Vinh, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh có căn cứ xử lý sau.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Mạnh khai bán 03 con chó cho đối tượng Vinh nhưng Cơ quan điều tra không có căn cứ truy tìm. Ông Phạm Văn U, bà Phạm Thị L1 yêu cầu bị cáo Mạnh bồi thường thiệt hại trị giá 03 con chó theo Kết luận định giá tài sản. Hiện Mạnh chưa bồi thường.

Vụ thứ bảy: Ngày 12/8/2020, (Mạnh không nhớ rõ thời gian nào trong ngày) Mạnh điều khiển xe mô tô BKS 14H1-7258 một mình đi từ thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn đến huyện Lục Nam mục đích tìm nhà nào có tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi Mạnh đi đến nhà anh Tống Văn Hợp, sinh năm 1978 ở thôn Vĩnh Ninh, xã Lục Sơn, huyện Lục Nam ở sát đường tỉnh lộ 293, Mạnh quan sát thấy nhà anh Hợp không có ai ở nhà, cổng không khóa nên Mạnh điều khiển xe mô tô đi vào trong sân. Mạnh dựng xe ở sân rồi đi xuống khu nhà bếp thấy bên trong nhà bếp có 01 chiếc tủ lạnh nhãn hiệu SANYO, màu sơn trắng, loại tủ 2 ngăn. Mạnh lấy chiếc kim ở cốp xe phá khóa bếp rồi vào trộm cắp chiếc tủ lạnh mang ra đặt lên yên xe rồi dùng dây chun buộc lại, Mạnh chở chiếc tủ lạnh về thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn tìm chỗ tiêu thụ. Khi về đến thị trấn Chũ, huyện Lục

Ngạn, Mạnh khai gặp một người đi đường không quen hỏi mua, Mạnh đã bán chiếc tủ lạnh trên với giá 700.000 đồng để chi tiêu cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 16/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lục Nam, kết luận: 01 chiếc tủ lạnh nhãn hiệu SANYO màu sơn trắng, loại tủ 02 ngăn có giá trị là 1.350.000 đồng.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Mạnh khai bán chiếc tủ lạnh cho một người đi đường nên Cơ quan điều tra không có căn cứ truy tìm. Anh Tổng Văn Hợp yêu cầu bị cáo Mạnh bồi thường thiệt hại trị giá chiếc tủ lạnh theo Kết luận định giá tài sản. Hiện bị cáo Mạnh chưa bồi thường cho anh Hợp.

Vụ thứ tám: Vào ngày 19/8/2020, (Mạnh không nhớ rõ thời gian nào trong ngày) Mạnh một mình điều khiển xe mô tô BKS 14H1-7258 đi từ thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn đến huyện Lục Nam mục đích tìm nhà nào sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi đến nhà anh Phạm Văn T1, sinh năm 1984 ở thôn Thọ Sơn, xã Lục Sơn, huyện Lục Nam, Mạnh quan sát thấy không có ai ở nhà, xung quanh vắng người qua lại. Mạnh dựng xe mô tô ở cổng (cổng không khóa) rồi đi bộ vào trong sân tìm tài sản. Khi Mạnh đi đến nhà bếp thấy bên trong có 01 chiếc máy cắt cỏ nhãn hiệu HUSQVARNA, màu sơn cam, loại 143R-II của gia đình anh Thắng để ở góc bếp. Mạnh lấy chiếc kim ở cốp xe phá khóa cửa bếp vào trộm cắp chiếc máy cắt cỏ trên. Sau khi trộm cắp được Mạnh mang đến nhà anh Vương Văn M1, sinh năm 1979 ở thôn T, xã B, huyện LN, tỉnh BG bán với giá 800.000 đồng để ăn tiêu cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 16/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lục Nam, kết luận: 01 chiếc máy cắt cỏ nhãn hiệu HUSQVARNA, màu sơn cam, loại 143R-II có giá trị là 4.240.000 đồng.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Mạnh khai sau khi trộm cắp chiếc máy cắt cỏ nhãn hiệu HUSQVARNA, màu sơn cam, loại 143R-II của gia đình anh Thắng, Mạnh bán cho Vương Văn M1, Cơ quan điều tra đã khám xét nhưng không thu hồi được. Anh Thắng yêu cầu bị cáo Mạnh bồi thường thiệt hại chiếc máy cắt cỏ theo giá trị Kết luận định giá tài sản. Hiện bị cáo Mạnh chưa bồi thường.

Đối với chiếc kim mà Mạnh, Thương dùng phá khóa cửa để trộm cắp tài sản. Mạnh khai đã làm mất nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đối với 01 máy cắt cỏ, trên máy có chữ MAKITAMEM 202S dài 1,74m, màu xanh đen; 01 máy cắt cỏ, trên máy có chữ MAKITA, màu trắng, dài 1,76m, màu xanh đen (có đặc điểm nêu trên) thu giữ khi khám xét khẩn cấp nhà của Vương Văn M1. Quá trình điều tra xác định 02 chiếc máy cắt cỏ trên không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã xử vật chứng trả lại cho anh Vương Văn M1.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu JAMOTO, màu sơn đen, số khung: APOWCH3PO5AO68925, số máy: VLFPD1P52FMH-35A1G8925, BKS 14H1-

7258 thu giữ khi bắt quả tang. Quá trình điều tra xác định là xe của Mạnh dùng làm phương tiện để trộm cắp tài sản Cơ quan điều tra chuyển xử lý cùng vụ án

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Tiến M và Vũ Xuân T đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Cáo trạng số 80/CT-VKS ngày 27/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam đã truy tố:

Bị cáo Nguyễn Tiến M về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Vũ Xuân T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến M và bị cáo Vũ Xuân T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Tiến M từ 36 đến 42 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 02/09/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Vũ Xuân T từ 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 02/09/2020

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Tiến M và bị cáo Vũ Xuân T phải bồi thường cho chị Bành Thị S số tiền 990.000 đồng;

Buộc bị cáo Nguyễn Tiến M phải bồi thường cho chị Đỗ Hồng N số tiền 4.680.000 đồng;

Buộc bị cáo Nguyễn Tiến M phải bồi thường cho anh Trần Văn K số tiền 2.520.000 đồng;

Buộc bị cáo Nguyễn Tiến M phải bồi thường cho ông Phạm Văn U và bà Phạm Thị L1 số tiền 4.140.000 đồng;

Buộc bị cáo Nguyễn Tiến M phải bồi thường cho anh Tống Văn Hợp số tiền 1.350.000 đồng;

Buộc bị cáo Nguyễn Tiến M phải bồi thường cho anh Phạm Văn T1 số tiền 4.240.000 đồng;

Vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS,

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước chiếc xe mô tô nhãn hiệu JAMOTO, màu sơn đen, số khung: APOWCH3PO5AO68925, số máy: VLFPD1P52FMH-35A1G8925, BKS 14H1-7258 thu giữ khi bắt quả tang của bị cáo Nguyễn Tiến M.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về tiền án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm đối với bị cáo và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố.

Các bị cáo không có kiến gì tranh luận. Lời nói sau cùng các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá một cách khách quan, toàn diện, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Công an huyện Lục Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai lưu tại hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, HĐXX vẫn tiến hành xét xử vắng mặt những người trên.

[2] Về căn cứ xác định bị cáo có tội HĐXX xét thấy: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng phù hợp về thời gian, không gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 7/2020 đến tháng 9/2020 tại các xã Trường Giang, Vô Tranh, Lục Sơn. Nguyễn Tiến M, Vũ Xuân T đã cùng nhau thực hiện 09 vụ trộm cắp tài sản gồm: 05 máy cắt cỏ, 04 con chó, 01 máy giặt, 01 tủ lạnh, 01 máy rửa xe là tài sản của gia đình anh Dương Văn H, chị Bành Thị S, bà Ngô Thị L, chị Đỗ Hồng N, anh Trần Văn K, ông Nguyễn Đăng P, ông Phạm Văn U và bà Phạm Thị L1, anh Tổng Văn Hợp và anh Phạm Văn T1.

Tổng giá trị tài sản Mạnh và đồng phạm trộm cắp là 32.365.000 đồng. Trong đó:

- Mạnh thực hiện 09 trộm cắp, tổng giá trị tài sản là 32.365.000 đồng.

- Thương cùng Mạnh thực hiện 03 vụ trộm cắp, tổng giá trị tài sản là 5.850.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã thu hồi được trả lại cho anh Dương Văn H 01 con chó, trị giá 720.000 đồng; bà Ngô Thị L 01 máy giặt Media, trị giá 3.150.000 đồng; chị Đỗ Hồng N 01 máy cắt cỏ nhãn hiệu HUSQVARNA, màu cam, số 131R, trị giá 4.680.000 đồng và ông Nguyễn Đăng P 01 chiếc máy cắt cỏ nhãn hiệu HUSQVARNA, màu sơn cam, loại 541RG, trị giá 4.905.000 đồng (tổng là 13.455.000 đồng). Tổng số tài sản không thu hồi được bị thiệt hại là 18.910.000 đồng.

Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Tiến M và bị cáo Vũ Xuân T đủ yếu tố cấu thành của tội Trộm cắp tài sản. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người đủ tuổi, đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Tiến M có một tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 BLHS là “có tính chuyên nghiệp” là bị cáo cố ý thực hiện trên 05 hành vi trộm cắp và lấy việc trộm cắp làm nghề sinh sống và lấy kết quả của việc phạm tội là nguồn sống chính.

Việc các bị cáo bị truy tố, xét xử ngày hôm nay với tội danh và điều luật viện dẫn ở trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo không có ý thức phấn đấu, lười lao động, thích hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác, lợi dụng sơ hở của người khác để chiếm đoạt tài sản nhằm phục vụ cho bản thân. Do đó cần phải xử lý về hình sự để giáo dục các bị cáo trở thành công dân biết tuân thủ pháp luật.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo HĐXX thấy:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Tiến M có một tình tiết tăng nặng là “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Bị cáo Vũ Xuân T có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo sau khi phạm tội đã ra tự thú về hành vi trộm cắp thực hiện trước khi bị bắt, nên HĐXX thấy cần áp dụng điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho các bị cáo khi lượng hình thể hiện sự khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân xấu.

Từ những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của

bị cáo nêu trên. HĐXX xét thấy các bị cáo có nhân thân xấu, bản thân bị cáo đã bị kết tội về các tội xâm phạm sở hữu, nhưng bị cáo không lấy đây làm bài học để tu dưỡng rèn luyện, nay bị cáo tiếp tục tái phạm do vậy cần phải xử nghiêm đối với bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian cần thiết để giáo dục riêng đối với bị cáo và góp phần răn đe phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Do các bị cáo đang bị tạm giam nên HĐXX Quyết định tạm giam bị cáo theo quy định tại Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Về hình phạt bổ sung bằng tiền: Do các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên HĐXX thấy không cần áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự để phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[5] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Các bị cáo Nguyễn Tiến M và Vũ Xuân T cùng thực hiện 02 hành vi phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm nhưng ở mức độ giản đơn. Trong vụ án các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công, phân nhiệm gì, vai trò của các bị cáo trong vụ án là ngang nhau đều là người khởi xướng và người thực hành. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt đối với hai bị cáo là ngang nhau đối với hành vi của các bị cáo cùng thực hiện.

Đối với bị cáo Nguyễn Tiến M thực hiện hành vi với Chuyên, Đức do chưa xác định được đối tượng nào tên là Chuyên, Đức như bị cáo Mạnh khai nên bị cáo Mạnh phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi bị cáo thực hiện.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Chị Bành Thị S yêu cầu bị cáo Mạnh, bị cáo Thương phải bồi thường thiệt hại là 01 chiếc máy cắt cỏ nhãn hiệu KASEI, màu sơn xanh, trắng, loại máy 12V do Nhật Bản sản xuất, theo trị giá Kết luận định giá tài sản có giá trị là 1.980.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo Mạnh, bị cáo Thương đồng ý bồi thường cho chị Sáu, nên HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584; Điều 585; khoản 1 Điều 586; Điều 589 buộc bị cáo Mạnh và bị cáo Thương mỗi bị cáo phải bồi thường cho chị Sáu số tiền 990.000 đồng;

Chị Đỗ Hồng N yêu cầu Mạnh bồi thường chiếc máy cắt cỏ nhãn hiệu HUSQVARNA theo giá trị Kết luận định giá tài sản là 4.680.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo Mạnh đồng ý bồi thường cho chị Nhung, nên HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584; Điều 585; khoản 1 Điều 586; Điều 589 buộc bị cáo Mạnh phải bồi thường cho chị Nhung số tiền 4.680.000 đồng.

Anh Trần Văn K yêu cầu Mạnh bồi thường chiếc máy rửa (gồm một mô tơ điện, loại 1,5KW do hãng Trần Hưng Đạo sản xuất, một bộ nén khí G-MAX) theo trị giá Kết luận định giá tài sản có giá trị là 2.520.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo Mạnh đồng ý bồi thường cho anh Khoa, nên HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584; Điều

585; khoản 1 Điều 586; Điều 589 buộc bị cáo Mạnh phải bồi thường cho anh Khoa số tiền 2.520.000 đồng.

Ông Phạm Văn U, bà Phạm Thị L1 yêu cầu bị cáo Mạnh bồi thường thiệt hại trị giá 03 con chó ta có đặc điểm lông màu vàng, mỗi con chó có khối lượng 15kg/1con theo Kết luận định giá tài sản có tổng giá trị là 4.140.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo Mạnh đồng ý bồi thường cho ông Uy, bà Lợi, nên HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584; Điều 585; khoản 1 Điều 586; Điều 589 buộc bị cáo Mạnh phải bồi thường cho ông Uy, bà Lợi số tiền 4.140.000 đồng.

Anh Tống Văn Hợp yêu cầu bị cáo Mạnh bồi thường thiệt hại 01 chiếc tủ lạnh nhãn hiệu SANYO màu sơn trắng, loại tủ 02 ngăn theo Kết luận định giá tài sản có giá trị là 1.350.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo Mạnh đồng ý bồi thường cho anh Hợp, nên HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584; Điều 585; khoản 1 Điều 586; Điều 589 buộc bị cáo Mạnh phải bồi thường cho anh Hợp số tiền 4.680.000 đồng.

Anh Phạm Văn T1 yêu cầu bị cáo Mạnh bồi thường thiệt hại 01 chiếc máy cắt cỏ nhãn hiệu HUSQVARNA, màu sơn cam, loại 143R-II theo giá trị Kết luận định giá tài sản có giá trị là 4.240.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo Mạnh đồng ý bồi thường cho anh Thắng, nên HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584; Điều 585; khoản 1 Điều 586; Điều 589 buộc bị cáo Mạnh phải bồi thường cho anh Thắng số tiền 4.680.000 đồng.

[7] Về vật chứng:

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu JAMOTO, màu sơn đen, số khung: APOWCH3PO5AO68925, số máy: VLFPD1P52FMH-35A1G8925, BKS 14H1-7258 thu giữ khi bắt quả tang. Quá trình điều tra xác định là xe của Mạnh dùng làm phương tiện để trộm cắp tài sản Cơ quan điều tra chuyển xử lý cùng vụ án, HĐXX thấy đây là phương tiện bị cáo Mạnh dùng vào việc phạm tội nên căn cứ vào Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS, tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[8] Quá trình điều tra, anh Nguyễn Văn L2 khai nhận có mua chiếc máy cắt cỏ có đặc điểm như trên của Mạnh, Thương. Khi mua anh Lưu không biết tài sản đó do trộm cắp mà có. Trong quá trình sử dụng, máy cắt cỏ bị hỏng anh Lưu đã bán cho một người thu mua phế liệu không quen biết nên Cơ quan điều tra không thu hồi được và không đề cập xử lý, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Trong vụ án này anh Nguyễn Văn L2, anh Lục Văn N1 và anh Trần Văn T3 không biết chiếc máy giặt trên là do Mạnh, Thương trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với Vương Văn M1 là người đã mua 02 chiếc máy cắt cỏ trên, quá trình điều tra Mạnh khai không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam không có căn cứ để xử lý. Nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với anh Từ Ngọc T4 là người mua chiếc máy rửa xe do Mạnh, Chuyên trộm cắp. Khi mua anh Thiện không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có. Theo Thiện khai sau khi sử dụng được một thời gian máy rửa xe bị hỏng nên đã bán cho người thu mua phế liệu nên Cơ quan điều tra không thu hồi được và không có căn cứ để xử lý. Nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với đối tượng tên Chuyên, sinh năm 1992 ở xã Trù Hựu, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang theo Mạnh khai đã cùng Mạnh trộm cắp 03 vụ vào các ngày 27/7/2020, 31/7/2020 và 9/8/2020. Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam đã tiến hành xác minh tại xã Trù Hựu, huyện Lục Ngạn nhưng không có đối tượng nào có tên Chuyên như Mạnh khai. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi nào có căn cứ xử lý sau, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với đối tượng Đức, sinh năm 1987 ở thôn Nam Điện, xã Nam Dương, huyện Lục Ngạn (trộm cắp chó cùng Mạnh) và đối tượng Vinh (là người mua chó của Mạnh) ở khu Đường Mới, thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được Đức, Vinh, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh có căn cứ xử lý sau. Nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với chiếc kim mà Mạnh, Thương dùng phá khóa cửa để trộm cắp tài sản. Mạnh khai đã làm mất nên Cơ quan điều tra không thu giữ được. Nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với 01 máy cắt cỏ, trên máy có chữ MAKITAMEM 202S dài 1,74m, màu xanh đen; 01 máy cắt cỏ, trên máy có chữ MAKITA, màu trắng, dài 1,76m, màu xanh đen (có đặc điểm nêu trên) thu giữ khi khám xét khẩn cấp nhà của Vương Văn M1. Quá trình điều tra xác định 02 chiếc máy cắt cỏ trên không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã xử vật chứng trả lại cho anh Vương Văn M1, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Tiến M và bị cáo Vũ Xuân T thuộc hộ nghèo nên áp dụng Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Tiến M và bị cáo Vũ Xuân T không phải chịu án phí.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến M và bị cáo Vũ Xuân T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào: Điểm b Khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến M 42 (Bốn hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 02/9/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Vũ Xuân T 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 02/9/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước chiếc xe mô tô nhãn hiệu JAMOTO, màu sơn đen, số khung: APOWCH3PO5AO68925, số máy: VLFPD1P52FMH-35A1G8925, BKS 14H1-7258 thu giữ khi bắt quả tang của bị cáo Nguyễn Tiến M.

3. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584; Điều 585; khoản 1 Điều 586; Điều 589; Điều 357; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Tiến M và bị cáo Vũ Xuân T mỗi bị cáo phải bồi thường cho chị Bành Thị S số tiền 990.000 đồng;

Buộc bị cáo Nguyễn Tiến M phải bồi thường cho chị Đỗ Hồng N số tiền 4.680.000 đồng;

Buộc bị cáo Nguyễn Tiến M phải bồi thường cho anh Trần Văn K số tiền 2.520.000 đồng;

Buộc bị cáo Nguyễn Tiến M phải bồi thường cho ông Phạm Văn U và bà Phạm Thị L1 số tiền 4.140.000 đồng;

Buộc bị cáo Nguyễn Tiến M phải bồi thường cho anh Tống Văn Hợp số tiền 1.350.000 đồng;

Buộc bị cáo Nguyễn Tiến M phải bồi thường cho anh Phạm Văn T1 số tiền 4.240.000 đồng;

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ số tiền phải thi hành án thì người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất 10% quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

4. Về án phí: Căn cứ quy định tại Điều 12; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Tiến M không phải chịu án phí HSST và án phí DSST

Bị cáo Vũ Xuân T không phải chịu án phí HSST và án phí DSST

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- Công an huyện Lục Nam;
- Bị cáo;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HĐXX SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Công Định

THÀNH VIÊN HĐXX

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Yến – Nguyễn Tiến Chính

Đặng Công Định